

Số: 24/2017/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 15 tháng 3 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về chức danh, số lượng, mức phụ cấp và hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật dân quân tự vệ; Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 28/02/2017; Báo cáo thẩm tra số 134/BC-BPC ngày 13/3/2017 của Ban Pháp chế của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh:

1. Chức danh, số lượng, hệ số phụ cấp hằng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1.1. Đối với xã, thị trấn

STT	Chức danh	Hệ số phụ cấp	Số lượng		
			Xã, thị trấn loại 1, loại 2; xã, thị trấn quốc phòng - an ninh; phức tạp về an ninh, trật tự	Xã, thị trấn loại 3	
				Xã	Thị trấn
1	2	3	4	5	6
1	Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự	1,4	2 người	1 người	2 người
2	Phó Trưởng Công an	1,4	2 người	1 người	1 người
3	Công an viên thường trực	1,3	2 người	2 người	2 người
4	Phó Chủ tịch UBND	1,2	2 người	2 người	2 người
5	Chủ tịch Hội người cao tuổi	1,2	1 người	1 người	1 người
6	Chủ tịch Hội chữ thập đỏ	1,2	1 người	1 người	1 người
7	Phó Bí thư đoàn TNCS HCM	1,0	1 người	1 người	1 người
8	Phó Chủ tịch Hội phụ nữ	1,0	1 người	1 người	1 người
9	Phó Chủ tịch Hội nông dân	1,0	1 người	1 người	1 người
10	Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh	1,0	1 người	1 người	1 người
11	Nhân viên Thú y	1,0	1 người	1 người	1 người
	Tổng số: 11 chức danh		15 người	13 người	14 người

1.2. Đối với phường

STT	Chức danh	Hệ số phụ cấp	Số lượng
1	2	3	4
1	Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự	1,4	2 người
2	Trưởng ban bảo vệ dân phố	1,4	1 người
3	Phó Trưởng ban bảo vệ dân phố	1,3	1 người
4	Phó Chủ tịch UBND	1,2	2 người
5	Chủ tịch Hội người cao tuổi	1,2	1 người
6	Chủ tịch Hội chữ thập đỏ	1,2	1 người
7	Phó Bí thư đoàn TNCS HCM	1,0	1 người
8	Phó Chủ tịch Hội phụ nữ	1,0	1 người
9	Phó Chủ tịch Hội nông dân	1,0	1 người
10	Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh	1,0	1 người
11	Nhân viên thú y	1,0	1 người
	Tổng số: 11 chức danh		13 người

1.3. Mức phụ cấp cho các chức danh người hoạt động không chuyên trách (trên) đã bao gồm kinh phí đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hàng tháng (trừ chức danh Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã) và 3% bảo hiểm y tế.

1.4. Các phường và thị trấn không có tổ chức hoạt động nông nghiệp thì không bố trí chức danh Phó Chủ tịch Hội nông dân.

2. Chức danh, mức hỗ trợ khác

2.1. Chức danh và mức hỗ trợ

TT	Chức danh	Mức hỗ trợ	Ghi chú
1	2	3	4
1	Ủy viên thường trực UBMTTQVN	0,2	
2	Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi	0,2	
3	Phó Chủ tịch Hội khuyến học	0,2	
4	Nhân viên phòng chống AIDS, ma túy, mại dâm	0,2	
5	Nhân viên nhà văn hóa, đài truyền thanh	0,2	

Mức hỗ trợ không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2.2. Chế độ kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm

- Phân công người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm các chức danh quy định tại điểm 2.1, khoản 2 Điều này. Đối với chức danh Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi trường hợp không thể phân công người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm thì bố trí riêng và hưởng mức hỗ trợ theo quy định.

- Nếu kiêm nhiệm thì được hưởng thêm mức hỗ trợ của chức danh đó (*kiêm nhiệm không quá 01 chức danh*).

3. Hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách, các chức danh hưởng mức hỗ trợ cấp xã nghỉ việc

3.1. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã phải nghỉ việc do bố trí sắp xếp lại hoặc thực hiện chế độ kiêm nhiệm theo quy định của Nghị quyết này thì được hỗ trợ mỗi năm hoạt động không chuyên trách là $\frac{1}{2}$ mức phụ cấp hằng tháng hiện hưởng, nhưng tối đa không quá 03 tháng cấp hiện hưởng.

3.2. Đối với các chức danh hưởng mức hỗ trợ cấp xã phải nghỉ việc do bố trí sắp xếp lại hoặc thực hiện chế độ kiêm nhiệm theo quy định của Nghị quyết này thì được hỗ trợ mỗi năm hoạt động bằng mức hỗ trợ hằng tháng hiện hưởng, nhưng tối đa không quá 03 tháng mức hỗ trợ hiện hưởng.

Việc thực hiện và chi trả hỗ trợ nghỉ việc chỉ thực hiện trong năm 2017.

4. Hỗ trợ nhằm khuyến khích người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

4.1. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao đẳng, đại học trở lên ngoài mức phụ cấp được quy định tại điểm 1.1 và điểm 1.2, Khoản 1, Điều này thì được hưởng thêm mức hỗ trợ như sau: trình độ Cao đẳng: hệ số 0,3 mức lương cơ sở/người/ tháng; trình độ Đại học trở lên: hệ số 0,4 mức lương cơ sở/người/ tháng.

4.2. Mức hỗ trợ chỉ thực hiện trong thời gian hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và được chi trả cùng với phụ cấp hằng tháng; mức hỗ trợ này không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

5. Hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm xã hội cho chức danh Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã: Hỗ trợ 100% kinh phí đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hằng tháng đối với chức danh Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã trong thời gian giữ chức vụ Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

6. Nguồn kinh phí: Ngân sách Nhà nước bảo đảm; được bố trí trong dự toán ngân sách xã, phường, thị trấn hằng năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết.
2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, tổ đại biểu HĐND tỉnh, các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2017.
2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 71/2014/NQ-HĐND ngày 03/4/2014 của HĐND tỉnh về số lượng, chức danh, mức phụ cấp và hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 86/2014/NQ-HĐND ngày 17/9/2014 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XIV, kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 15 tháng 3 năm 2017./.

Nơi nhận: *1/1*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- TT HĐND; UBND; UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, HĐND; UBND huyện, thành phố;
- Trung tâm công báo tỉnh; Chi cục VTLT tỉnh;
- HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chát